

Hoàng Mai, ngày 04 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 719/2019/TLST/HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Hồng N - sinh năm 1982

ĐKKHKT và chỗ ở: Số 42 tổ 24, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Đặng Kiên T - sinh năm 1976

ĐKKHKT và chỗ ở: Số 42 tổ 24, phường H, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; điểm 1.1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

CHỊ LÊ HỒNG N VÀ ANH ĐẶNG KIÊN T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Lê Hồng N và anh Đặng Kiên T xác nhận có 02 con chung là Đặng Nhật L – sinh ngày 28/7/2006 và Đặng Nhật M – sinh ngày 29/6/2015. Khi ly hôn, chị N, anh T thống nhất giao con chung là Đặng Nhật L – sinh ngày 28/7/2006 cho chị N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, giao con chung là Đặng Nhật M – sinh ngày 29/6/2015 cho anh T trực tiếp chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chị N, anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi có sự thay đổi mới.

Chị Lê Hồng N và anh Đặng Kiên T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung là động sản, nhà đất ở chung: Chị Lê Hồng N và anh Đặng Kiên T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Chị Lê Hồng N và anh Đặng Kiên T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Lê Hồng N tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, tự nguyện nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai lai số AA/2018/0004492 ngày 31/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Hoàn trả cho chị Lê Hồng N số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- Các đ- ơng sự;
- VKSND Q. Hoàng Mai;
- UBND phường H, quận H, Hà Nội,
Số 142 ngày 19/12/2018
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Thẩm phán

Trần Thị Thúy Hà